

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng

2. Ông Lê Thế Hải

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- **Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 26/12/2023 theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **11/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024 đối với bị cáo:**

Lê Ngọc S - Sinh ngày 06/10/1983, tại phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc C, sinh năm 1956 (đã chết) và con bà: Lê Thị D - Sinh năm 1954; có vợ: Lê Thị Tr - Sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/7/2022, bị Công an huyện Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC.

Nhân thân: Ngày 02/5/2013, bị Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia (nay là UBND thị xã Nghi Sơn) quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 518/QĐ-UBND. Đến ngày 23/4/2015, Sơn đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thế D - Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Th, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, tổ công tác Công an phường H, thị xã N làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực cảng cá H thuộc tổ dân phố L, phường H, thị xã N đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Ngọc S. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải S đang mặc có 02 túi ni lông màu trắng, viên màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Khai thác tại chỗ, S khai nhận chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong 02 túi ni lông trên là ma túy, loại Heroine, S cất giấu trong người để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Ngọc S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ, niêm phong số ma túy và điện thoại di động của Sơn để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận giám định số 3509/KL-KTHS, ngày 03/10/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn bên trong gói giấy thu giữ khi bắt quả tang Lê Ngọc S nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng 0,208 gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, Lê Ngọc S khai nhận, trước đó vào 29/9/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Sơn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A78 lắp sim 0963.695.507 liên hệ với một người đàn ông có số điện thoại 0342.954.936 để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, loại Heroine. Người này đồng ý và nhắn tin cho Sơn số tài khoản 014879518531 Ngân hàng VietinBank để Sơn chuyển tiền mua ma túy. Sơn đi xe Buýt lên thành phố Thanh Hóa, vào cửa hàng tạp hóa của anh Nguyễn Thế D, S đưa cho anh D 1.000.000 đồng và nhờ anh D chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietinbank mà người đàn ông nhắn tin trước đó. Sau khi chuyển tiền, Sơn gọi điện thoại cho người bán ma túy nói là đã chuyển tiền thì người này bảo S đứng đợi ở cầu bên phía đường tránh gần đó. S đi bộ đến cầu trên đường tránh thành phố Thanh Hóa, cách ngã tư đèn xanh, đèn đỏ khoảng 50m đứng chờ. Khoảng 20 phút sau, có một người đàn ông đi xe máy đến và để 02 túi ma túy trên lan can cầu đối diện nơi Sơn đứng, rồi gọi điện chỉ chỗ cho S lấy ma túy. S đến lấy ma túy sau đó đi vào một bãi đất trống ven đường lấy một ít ra sử dụng, rồi cất 02 túi ma túy vào trong người. Trên đường đi về đến khu vực cảng cá thuộc tổ dân phố L, phường H thì S bị tổ công tác Công an phường H phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người đàn ông bán ma túy, S khai do trước đây S ra thành phố Thanh Hóa đã gặp và hỏi thăm người này chỗ nào bán ma túy, thì được người này cho số điện thoại 0342.954.936 để liên lạc khi có nhu cầu mua ma túy. Người này khoảng 33 tuổi, cao khoảng 1m65, người hơi gầy, S khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ. Khi bán ma túy cho S người này mặc áo chống nắng màu tối, đeo khẩu trang màu trắng, đội mũ bảo hiểm màu đen, đi xe máy Dream (Sơn không nhớ biển số xe), S không quen biết, không rõ danh tính, địa

chỉ. Người này sử dụng số điện thoại 0342.954.936 và 0359.199.363 để liên lạc và sử dụng tài khoản ngân hàng số 104879518531 để nhận tiền mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các số điện thoại 0342.954.936 và 0359.199.363, xác định số thuê bao 0342.954.936 đăng ký tên Phan Kim Tr, sinh năm 2005, trú tại thôn H, xã Đ, thị xã N và số thuê bao 0359.199.363 đăng ký tên Trịnh Thị H, sinh năm 1992, trú tại khu 5, thị trấn N, huyện G tỉnh Nam Định. Tiến hành làm việc anh Tr và chị H, những người này đều khai báo bản thân họ không đăng ký sử dụng hoặc mua bán, trao đổi, cho tặng các số điện thoại trên và cũng không biết ai hiện đang sử dụng các số điện thoại này. Xác minh số tài khoản 104879518531 ngân hàng VietinBank, xác định chủ tài khoản là Lê Thị Kim D, sinh năm 1986, trú tại số nhà 78 Lê Ngọc H, thị trấn Tân Ph huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Hằng ngày, chị D thường xuyên cho nhiều người chuyển tiền vào tài khoản để lấy tiền mặt, chị D không nhớ đặc điểm của người nhận tiền và cũng không quen biết ai có đặc điểm như người đàn ông bán ma túy mà Sơn khai báo. Vì vậy, không có căn cứ để xác minh, làm rõ người đàn ông này để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh, rà soát camera tại khu vực Lê Ngọc S mua ma túy thuộc phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hoá nhưng cũng không có kết quả.

Đối với anh Nguyễn Thế D là người được Lê Ngọc S nhờ chuyển tiền vào tài khoản 104879518531 ngân hàng VietinBank để mua ma túy. Tuy nhiên, khi nhận chuyển tiền cho S, anh D không biết mục đích của S chuyển tiền mua ma túy, do đó hành vi của anh D không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Ngọc S nêu trên, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị xã Nghi Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với S theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị can Lê Ngọc S đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân. Lời khai của bị can phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định S đã tàng trữ trái phép 0,208 gam Heroine.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật gồm: 02 túi ni lông màu trắng, viên màu đỏ, bên trong đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (*kết quả giám định là ma túy, loại Heroine*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A78, số Imei 1: 869008061826072, số Imei 2: 869008061826064, bên trong lắp sim số 0963.695.507.

Sau khi giám định ma túy, ngày 03/10/2023 Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao gói mở niêm phong theo biên bản giao nhận giữa phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn. Đối với chiếc điện thoại nêu trên Cơ quan điều tra đã kiểm tra các thông tin, dữ liệu có trong điện thoại ngày 29/9/2023. Hiện các vật chứng đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSNS ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Ngọc S .

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Ngọc S 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (29/9/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu A1 và 0,191g (không phẩy một chín một gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (Heroin) là mẫu vật còn lại sau giám định;

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà Nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A78, số Imei 1: 869008061826072, số Imei 2: 869008061826064, bên trong lắp sim điện thoại có ghi số 8984048000904465775 (số điện thoại tương ứng với sim điện thoại trên là 0963695507) được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu T2 được dán kín, niêm phong trong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Lê Văn Trắc, Nguyễn Văn Tùng, Trương Bá Đức, dấu điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lê Ngọc S và các hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã

Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Ngọc S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Lê Ngọc S là thanh niên tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng do đua đòi nên bị cáo đã sớm bước chân vào con đường tệ nạn xã hội là nghiện hút ma túy. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Cố ý gây thương tích” và bị cáo đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và cải tạo mình. Do không từ bỏ được ma túy nên ngày 29/09/2023 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa thành con người tốt. Với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu A1 và 0,191g (không phải một chín một gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (Heroin) là mẫu vật còn lại sau giám định;

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà Nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A78, số Imei 1: 869008061826072, số Imei 2: 869008061826064, bên trong nắp sim điện thoại có ghi số 8984048000904465775 (số điện thoại tương ứng với sim điện thoại trên là 0963695507) được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu T2 được dán kín, niêm phong trong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Lê Văn Trắc, Nguyễn Văn Tùng, Trương Bá Đức, dấu điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lê Ngọc S và các hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng...”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo

tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Ngọc S .

Tuyên bố: Lê Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Ngọc S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (29/9/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu A1 và 0,191g (không phẩy một chín một gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (Heroin) là mẫu vật còn lại sau giám định;

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà Nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A78, số Imei 1: 869008061826072, số Imei 2: 869008061826064, bên trong lắp sim điện thoại có ghi số 8984048000904465775 (số điện thoại tương ứng với sim điện thoại trên là 0963695507) được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu T2 được dán kín, niêm phong trong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Lê Văn Trắc, Nguyễn Văn Tùng, Trương Bá Đức, dấu điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lê Ngọc S và các hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo phiếu nhập kho số NK2024/35 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tòng

Lê Thế Hải

Lê Thị Hạnh